TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2025
V/v "Tranh chấp chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đông

Ông Lê Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thuý An, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1952. (Có mặt)

Căn cước công dân số: ***152003146 cấp ngày 12/6/2022.

Địa chỉ: Khóm 26, phường A, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm 26, phường A, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV C và Cộng sự Chi nhánh Cà Mau; Địa chỉ: Số 122 - 124, đường Ngô Gia Tự, phường T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Số 122 - 124, đường Ngô Gia Tự, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khoa N, sinh năm 1979. (Có mặt)

Căn cước công dân số: ***079019527, cấp ngày 16/8/2021.

Địa chỉ: Số 73, đường Nguyễn Ngọc Sanh, phường T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Số 73, đường Nguyễn Ngọc Sanh, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Mỹ D(Nguyen My Dianne), sinh năm 1975; Địa chỉ: 2800

Oliver Bridge Rd, Watkinsvile GA 30677 (Hoa Kỳ).

2. Chị Nguyễn Kim L(Nguyen Leena Kim), sinh năm 1974; Địa chỉ: 13931 Stableford Ct, Houston, Tx 77014 (Hoa Kỳ).

3. Anh Nguyễn Minh C (Nguyen Chanh Minh), sinh năm 1979; Địa chỉ: 7 Rillwood Place, Spring, Tx77382 (Hoa Kỳ).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Minh C: Chị Nguyễn Mỹ D((Nguyen My Dianne), sinh năm 1975; Địa chỉ: 2800 Oliver Bridge Rd, Watkinsvile GA 30677 (Hoa Kỳ) (Theo Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024 và 31/5/2024)

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Mỹ D(Nguyen My Dianne): Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm 26, phường A, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau) (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/4/2024 và Hợp đồng ủy quyền ngày 05/9/2025, có mặt)

4. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: ***083008356 cấp ngày 18/11/2021 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 26, phường A, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

5. Chị Võ Kiều D, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: ***183013872 cấp ngày 18/11/2021. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 26, phường A, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

6. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: ***179015012 cấp ngày 01/9/2021. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 73, đường Nguyễn Ngọc Sanh, phường T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Số 73, đường Nguyễn Ngọc Sanh, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Kim L trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng có tạo lập được khối tài sản chung bao gồm hai phần đất:

- Phần đất thứ nhất có diện tích 17.800m^2 thuộc thửa số 337, 386 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau đã được Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn N vào ngày 10/8/1996.

Đối với phần đất này, vợ chồng bà đã tặng cho anh Nguyễn Khoa N một phần diện tích 9.800,8m^2, diện tích đất còn lại là 7.999,2m^2 hiện thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 51 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn N và Nguyễn Kim L vào ngày 02/3/2016. Hiện trạng phần đất hiện có 02 căn nhà gắn liền với đất gồm có 01 căn

nhà hai tầng ngang 4,4m x dài 31m và hành lang dài 31m; 01 căn nhà trệt ngang 05m x dài 31m.

- Phần đất thứ hai có diện tích 6.768m^2 loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 1010 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau đã được UBND thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn Nvào ngày 07/10/1997.

Vợ chồng bà có 05 người con chung là: Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh C, Nguyễn Khoa N và Nguyễn Tấn T.

Ngày 20/02/2012, vợ chồng bà có lập Di chúc được UBND xã A, thành phố C (nay là UBND phường A), tỉnh Cà Mau chứng thực với nội dung để thừa kế toàn bộ nhà, đất nêu trên cho 03 người con đang sống ở Hoa Kỳ là Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh C.

Năm 2018, ông Ngoan chết. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Di chúc ngày 20/02/2012, trong khối tài sản chung theo Di chúc trên bà yêu cầu xác định phần tài sản của bà là 50% để bà tự định đoạt; 50% phần tài sản còn lại là di sản ông Ngoan để lại thì bà yêu cầu chia thừa kế theo Di chúc ngày 20/02/2012, cụ thể:

- Đối với phần diện tích đất 7.999,2m^2 thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 51 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau: bà sẽ tự định đoạt phần diện tích 3.999,6m^2; chia thừa kế theo Di chúc phần diện tích 3.999,6m^2 đất còn lại. Hai căn nhà gắn liền trên đất giao cho anh Nguyễn Tấn T quản lý, sử dụng để thờ cúng.

- Đối với phần diện tích 6.768m^2 loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 1010 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau: bà sẽ tự định đoạt phần diện tích 3.384m^2; chia thừa kế theo Di chúc phần diện tích 3.384m^2 đất còn lại.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Kim L yêu cầu thay đổi di chúc, yêu cầu xác định phần tài sản của bà L là ½ trong khối tài sản chung với ông Ngoan và yêu cầu được nhận đối với: ½ quyền sử dụng đất của hai phần đất diện tích 7.999.2m^2 và 6.768m^2 với tổng diện tích 14.767,2m^2, theo đo đạc thực tế là 15.255,6m^2, bà yêu cầu được nhận phần đất có 01 căn nhà cấp 4 và 01 căn nhà một trệt 1 lầu do bà đang sinh sống. Đối với phần di sản của ông Ngoan, bà yêu cầu chia thừa kế theo Di chúc ngày 20/02/2012, trường hợp Tòa án không chia thừa kế theo di chúc mà chia thừa kế theo pháp luật, bà yêu cầu được nhận một kỷ phần theo quy định.

****** *Bị đơn anh Nguyễn Khoa N trình bày:*

Cha mẹ anh là ông Nguyễn Văn Ngoan, bà Nguyễn Kim L (ông Ngoan đã chết năm 2018), có 05 người con và khối tài sản chung như mẹ anh là bà L trình bày là đúng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh có ý kiến như sau:

- Anh đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: trong khối tài sản chung của cha mẹ anh, anh đồng ý phần tài sản của bà L là 50% để bà L tự định đoạt.

- Đồng thời, anh có yêu cầu phản tố, anh yêu cầu xác định di chúc ngày 20/02/2012 là không hợp pháp về nội dung, chứng thực, quản lý và công bố di chúc chưa đảm bảo theo quy định pháp luật. Anh yêu cầu lập danh mục di sản của ông Ngoan để lại và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản, cụ thể:

+ Đối với phần diện tích đất 7.999,2m^2 thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 51 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau, trên đất có hai căn nhà, căn nhà hai tầng ngang 4,4m x dài 31m và căn nhà cấp 4 ngang 05m x dài 31m: Phần di sản của cha anh sẽ được chia làm 6 kỷ phần, anh yêu cầu được nhận một kỷ phần trong đó có căn nhà cấp 4 ngang 5m x dài 31m x và phần đất phía sau liền kề với căn nhà kéo dài dến hết hậu đất, tổng diện tích là 666,6m^2 trong đó có 25 m^2 đất thổ cư.

+ Đối với phần diện tích đất 6.768m^2 loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 1010 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau: anh yêu cầu được nhận 564m^2 .

+ Yêu cầu anh T đang quản lý di sản lập danh mục di sản và hoàn lại giá trị bằng tiền hoặc hiện vật đối với các di sản do cha anh để lại.

Tại phiên tòa, anh xác định đồng ý công nhận ½ tài sản trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L là của bà L được quyền tự định đoạt, anh đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống. Đồng thời anh yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 20/02/2012 là vô hiệu, phần đất còn lại anh yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và yêu cầu được nhận một kỷ phần trong đó có căn nhà cấp 4 ngang 5m x dài 31m x phần đất phía sau liền kề với căn nhà kéo dài dến hết hậu đất, xác định căn nhà cấp 4 là tài sản của vợ chồng anh. Các yêu cầu khác theo đơn phản tố anh chỉ đặt ra nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ Ddo người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Tấn T trình bày:*

Chị Diệu, anh Chánh và chị Loan thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, anh chị đồng ý trong khối tài sản chung của cha mẹ ông Ngoan bà L thì phần tài sản của bà L là 50% để bà L tự định đoạt. Phần đất còn lại gồm:

- Phần đất có diện tích 3.999,6m^2 thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau và hai căn nhà gắn liền trên đất gồm có 01 căn nhà hai tầng ngang 4,4m x dài 31m và hành lang dài 31m; 01 căn nhà cấp 4 ngang 05m x dài 31m.

- Phần đất có diện tích 3.384m^2 loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 1010 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm 26, phường A).

Đối với hai phần đất nêu trên, anh chị yêu cầu chia theo Di chúc lập ngày 20/02/2012, giao toàn bộ tài sản còn lại cho ba anh chị em (anh Chánh, chị Loan, chị Diệu) được hưởng thừa kế chung, không yêu cầu xác định phần từng người được hưởng, về vị trí đất được hưởng do bà L quyết định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị Diệu, anh Chánh và chị Loan là anh T trình bày, các anh chị thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, anh chị đồng ý trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L thì phần tài sản của bà L là 50% để bà L tự định đoạt, đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống. Đồng thời các anh chị cùng có yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án giải quyết cho các anh chị được hưởng thừa kế theo Di chúc ngày 20/02/2012 đối với phần di sản của ông Ngoan để lại và anh chị tự nguyện tặng cho toàn bộ tài sản được hưởng nêu trên cho anh T tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp Tòa án không chia thừa kế theo di chúc mà chia thừa kế theo pháp luật, các anh chị yêu cầu mỗi người được nhận một kỷ phần theo quy định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn T trình bày:*

Anh thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, anh đồng ý trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L thì phần tài sản của bà L là 50% để bà L tự định đoạt, anh cũng đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống.

Đồng thời, anh đồng ý nhận các kỷ phần thừa kế tài sản được chị Diệu, anh Chánh và chị Loan tặng cho. Trường hợp Tòa án không chia thừa kế theo di chúc mà chia thừa kế theo pháp luật, anh yêu cầu được nhận một kỷ phần theo quy định. Đối với các tài sản như nhà xưởng, nhà xe do anh cất trên phần đất tranh chấp, anh không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá, trường hợp Tòa án chia thừa kế liên quan đến phần đất có các tài sản trên đất thì anh tự nguyện tháo dỡ, di dời trả lại hiện trạng, không đặt ra yêu cầu hoàn lại giá trị.

**** Tại phiên tòa:***

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Tại phiên tòa, các bên đương sự cũng thống nhất xác định ½ trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L là của bà L nên để bà L tự định đoạt. Đối với tài sản trên đất gồm 01 căn nhà một trệt một lầu, 01 căn nhà cấp 4 là tài sản chung của bà L ông Ngoan, bà L yêu cầu xem xét giao cả 02 căn nhà trên cho bà L quản lý, sử dụng. Đối với yêu cầu phản tố của ông Nam về việc yêu cầu chia di sản của ông Ngoan theo quy định pháp luật, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nam thì bà L yêu cầu được nhận 01 kỷ phần theo quy định.

- *Anh Nguyễn Khoa N trình bày:* Anh xác định đồng ý công nhận ½ tài sản trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L là của bà L được quyền tự định đoạt, anh đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống. Đồng thời anh yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 20/02/2012 là vô hiệu, phần đất còn lại anh yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và yêu cầu được nhận hiện vật là phần đất có căn nhà cấp 4, xác định căn nhà cấp 4 là tài sản của vợ chồng anh. Các yêu cầu khác theo đơn phản tố anh chỉ đặt ra nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án này.

- *Anh Nguyễn Tấn T trình bày:* Anh đồng ý trong khối tài sản chung của ông Ngoan bà L thì phần tài sản của bà L là 50% để bà L tự định đoạt, đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống. Đồng thời, yêu cầu chia di sản của ông Ngoan theo Di chúc, đối với phần đất

7999,2 m^2 không nằm trong di chúc nhưng thửa đất vẫn còn theo vị trí đó, nên vẫn yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần đất này. Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của anh N chia thừa kế theo pháp luật, bà Diệu, ông Chánh, bà Loan yêu cầu được nhận 01 kỷ phần và bà Diệu, ông Chánh, bà Loan tự nguyện tặng cho anh toàn bộ tài sản được hưởng. Đối với nhà xưởng, nhà xe do anh xây dựng trên đất thì anh không yêu cầu định giá cũng không yêu cầu độc lập, nếu chia cho ai thì anh tự tháo dỡ nhà xưởng, nhà xe, công trình kiến trúc có trên đất để trả lại hiện trạng đất, không yêu cầu hoàn lại giá trị. Nếu trường hợp Tòa án chấp nhận chia thừa kế theo pháp luật, anh yêu cầu nhận 01 kỷ phần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Tờ di chúc ngày 20/02/2012 được lập thành văn bản có chứng thực theo quy định của pháp luật, di chúc là hợp pháp, bà L còn sống yêu cầu thay đổi một phần di chúc yêu cầu được nhận 50% tài sản trong khối tài sản chung để bà tự định đoạt, các đương sự không có tranh chấp nên có căn cứ chấp nhận. Đối với 50% tài sản còn lại là di sản của ông Ngoan, nội dung Di chúc ngày 20/02/2012 thể hiện, ông Ngoan bà L giao cho ba người con là Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh Cđang định cư tại Hoa Kỳ được toàn quyền quyết định xử lý tài sản khi vợ chồng ông bà qua đời, quá trình giải quyết chị Diệu, chị Loan và anh Chánh có yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với di sản của ông Ngoan, có yêu cầu được nhận hiện vật và tặng cho toàn bộ phần đất được hưởng cho ông Thành quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với yêu cầu phản tố của ông Nam yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Ngoan và có yêu cầu được nhận phần đất có căn nhà cấp 4 do ông bỏ tiền ra xây dựng, việc này bà L không thừa nhận, anh N không có chứng cứ chứng minh, do đó, không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L; chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ D, anh Nguyễn Minh C; không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Khoa N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp chia thừa kế tài sản. Do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ Dđang định cư ở Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các đương sự chị Võ Kiều D, chị Nguyễn Thị P đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L yêu cầu thay đổi một phần di chúc lập ngày 20/02/2012 do bà và ông Ngoan cùng ký, công nhận ½ tài sản là của bà và yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với di sản của ông Ngoan. Bị đơn anh Nguyễn Khoa N có phản tố yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Ngoan, yêu cầu xác định căn nhà cấp 4 là của vợ chồng anh và yêu cầu được nhận hiện vật là phần đất gắn liền căn nhà cấp 4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh C, chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ Dcó yêu cầu độc lập yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với di sản của ông Ngoan, có yêu cầu được nhận hiện vật và tặng cho toàn bộ phần đất được hưởng cho ông Thành quản lý, sử dụng.

[3] Các đương sự thống nhất được với nhau về các vấn đề cụ thể:

Bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn Nlà vợ chồng có chung 05 người con gồm: Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh C, Nguyễn Khoa N và Nguyễn Tấn T.

Tài sản chung ông Ngoan bà L tạo lập được bao gồm:

- Phần đất thứ nhất có diện tích 17.800m^2 thuộc thửa số 337, 386 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A) tỉnh Cà Mau đã được UBND thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn Nvào ngày 10/8/1996. Đến năm 2015, vợ chồng ông Ngoan bà L đã tặng cho anh Nguyễn Khoa N một phần diện tích 9.800,8m^2. Ngày 02/3/2016, ông Ngoan bà L được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 804173 thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 51, diện tích đất còn lại là 7.999,2m^2 , theo đo đạc thực tế là 8129,4m^2 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau. Trên đất có 02 căn nhà gắn liền với đất gồm có 01 căn nhà một trệt một lầu ngang 4,4m x dài 31m; 01 căn nhà cấp 4 ngang 05m x dài 31m.

- Phần đất thứ hai có diện tích 6.768m^2, theo đo đạc thực tế là 7126,2m^2 loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 1010 tờ bản đồ số 02 tọa lại tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là Khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau đã được UBND thị xã Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn Nvào ngày 07/10/1997.

Ngày 20/02/2012, ông Ngoan bà L có lập di chúc để toàn bộ tài sản lại cho ba người con ở Hoa Kỳ là Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh Cvới nội dung "…Được toàn quyền quyết định xử lý khi vợ chồng tôi mất". Di chúc có chứng thực của UBND xã A, thành phố C (nay là UBND phường A), tỉnh Cà Mau.

[4] Các đương sự không thống nhất được với nhau về bản di chúc và căn nhà cấp 4 liền kề với căn nhà một trệt một lầu do ông Ngoan bà L sinh sống.

[4.1] Xét bản di chúc lập ngày 20/02/2012, do ông Ngoan bà L ký tên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù di chúc có sai sót là CMND của ông Ngoan bà L thể hiện cùng một số, nhưng sai sót này không làm thay đổi nội dung của di chúc. Di

chúc của ông Ngoan bà L được lập thành văn bản có chứng thực của UBND xã An Xuyên đúng theo quy định pháp luật nên di chúc trên được đảm bảo về hình thức. Về nội dung của di chúc thể hiện, ông Ngoan bà L giao cho ba người con là Nguyễn Kim L, Nguyễn Mỹ D, Nguyễn Minh Cđang định cư tại Hoa Kỳ được toàn quyền quyết định xử lý tài sản khi vợ chồng ông bà qua đời. Như vậy, theo nội dung di chúc thì cả ba anh chị Loan, Diệu, Chánh được toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản mà ông bà đã nêu trong di chúc. Do đó, việc các anh chị Loan, Diệu, Chánh yêu cầu được hưởng thừa kế theo Di chúc ngày 20/02/2012 đối với phần di sản của ông Ngoan để lại và anh chị tặng cho toàn bộ tài sản anh chị được hưởng nêu trên cho anh T tiếp tục quản lý sử dụng là không trái với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi lập di chúc vào năm 2012 thì ông Ngoan bà L thể hiện rất rõ tài sản để lại là hai quyền sử dụng đất và hai căn nhà liền kề. Đến năm 2015, ông Ngoan bà L đã tự ý thay đổi một phần di chúc, cụ thể, ông bà đã lấy phần đất diện tích 17.800m^2 tặng cho anh Nguyễn Khoa N một phần diện tích 9.800,8m^2, diện tích đất còn lại là 7.999,2m^2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 804173 đứng tên Nguyễn Văn Nvà Nguyễn Kim L vào ngày 02/3/2016.

Do đó, đến thời điểm mở thừa kế thì chỉ có hai căn nhà và một phần đất diện tích 6.768m^2 có trong di chúc nên người được hưởng thừa kế theo di chúc chỉ được định đoạt đối với phần di sản trên. Đối với phần đất còn lại 7.999,2m^2 không nằm trong di chúc của ông Ngoan, các đương sự có yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất nêu trên là có căn cứ.

[4.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L về việc thay đổi di chúc, yêu cầu xác định phần tài sản của bà L là ½ trong khối tài sản chung với ông Ngoan, cụ thể bà L yêu cầu được nhận ½ quyền sử dụng đất của hai phần đất diện tích 7.999.2m^2 và 6.768m^2 với tổng diện tích 14.767,2m^2, theo đo đạc thực tế là 15.255,6m^2, trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và 01 căn nhà một trệt 1 lầu.

Tại phiên tòa, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất giao cho bà L ½ quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế là 15.255,6m^2 và 01 căn nhà một trệt một lầu do bà L đang sinh sống. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, giao cho bà L được nhận phần đất tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 7626,6m^2 tại thửa số T2/4528.6 và T4/3098 (theo Bản vẽ hiện trạng ngày 29/7/2025) và hai căn nhà cất trên đất.

Đối với yêu cầu của bà L về việc chia thừa kế theo di chúc, nếu không được công nhận di chúc thì bà yêu cầu chia theo pháp luật đối với di sản của ông Ngoan. Xét thấy, do có một phần đất diện tích 7.999,2m^2 không nằm trong di chúc nên chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất này, như vậy, trong phần diện tích 7.999,2m^2 đất đã được xác định có ½ là tài sản của bà L đã được nhận trong thửa T2 và T4. Do đó, phần còn lại chia thừa kế theo pháp luật là 3.999,6m^2 , những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngoan không có ai từ chối nhận di sản nên phần diện tích đất trên được chia đều cho 6 kỷ phần, mỗi kỷ phần là 666,6m^2.

Do cả hai phần đất của bà L ông Ngoan nằm liền kề nhau, được đo đạc chung cả hai thửa đất, bà L đang sống cùng với anh T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng

nên hoán đổi vị trí phần đất chia thừa kế cho bà L và phần đất anh T được hưởng cũng không làm ảnh hưởng quyền lợi các đương sự và thuận tiện trong quá trình sản xuất đất. Do đó, giao cho bà L phần đất được hưởng thừa kế là phần đất M5 đến M10 dài 44,01m đo thẳng về M4 và M11 để lấy đủ diện tích 666,6m^2. Vậy tổng diện tích bà L được nhận là 7626,6 + 666,6 = 8293,2m^2.

[4.3] Đối với yêu cầu phản tố của anh N, tại phiên tòa, anh N xác định chỉ yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 20/02/2012 là vô hiệu, yêu cầu chia theo pháp luật đối với di sản của ông Ngoan, anh yêu cầu được nhận một kỷ phần là hiện vật trong đó có căn nhà cấp 4 ngang 5m x dài 31m x phần đất phía sau liền kề với căn nhà kéo dài đến hết hậu đất, xác định căn nhà cấp 4 là tài sản của vợ chồng anh.

Xét thấy, anh N xác định căn nhà cấp 4 do anh và vợ anh bỏ tiền ra xây cất, việc này không được bà L thừa nhận, bà L xác định bà là người xây cất từ nguồn tiền của vợ chồng bà, cất để cho con sinh sống. Việc anh N cho rằng căn nhà trên là do anh bỏ tiền ra xây dựng nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, có căn cứ xác định căn nhà trên là tài sản chung của bà L ông Ngoan. Các đương sự đều thống nhất xác định giá trị căn nhà là 200.000.000 đồng, do là tài sản chung của ông Ngoan bà L nên ½ giá trị là của bà L, phần còn lại chia thành 6 kỷ phần, mỗi kỷ phần trị giá **làm tròn** là 16.666.000 đồng. Do căn nhà giao cho bà L quản lý, sử dụng nên bà L có nghĩa vụ giao lại cho anh N, anh T, chị Diệu, chị Loan, anh Chánh mỗi người được nhận số tiền 16.666.000 đồng. Do chỉ có anh N yêu cầu đối với căn nhà nên chỉ buộc bà L giao cho anh N số tiền trên.

Như nhận định tại mục [4.1], di chúc chỉ vô hiệu một phần đối với phần tài sản do bà L có thay đổi và phần đất có diện tích 17.800m^2, các phần khác vẫn có hiệu lực pháp luật, do đó việc anh N yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật chỉ được chấp nhận đối với phần đất nằm ngoài di chúc như nhận định tại mục [4.2]. Như vậy, anh N được nhận một kỷ phần tương đương diện tích 666,6m^2, phần đất toạ lạc tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau, đo từ tiền đến hậu ngang mặt giáp Quốc lộ 63 dài 3,77m, ngang mặt hậu giáp kinh thuỷ lợi dài 3,77m, chiều dài hai cạnh 174,85 giáp đất Lý Thị Phương Thuý, cạnh còn lại giáp đất anh T được tặng cho. Bà L, anh T và chị Diễm có nghĩa vụ di dời tài sản trên đất để giao lại cho anh N phần đất diện tích 666,6m^2.

[4.4] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Chánh, chị Loan, chị Diệu về việc yêu cầu chia thừa kế theo di chúc và tặng cho lại anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Chánh, chị Loan, chị Diệu thống nhất giao ½ tài sản là quyền sử dụng đất và căn nhà một trệt một lầu cho bà L toàn quyền quản lý sử dụng, ½ phần đất còn lại trong tổng diện tích 7.999,2m^2 và diện tích 6.768m^2 tặng cho lại anh T, không đặt ra yêu cầu đối với căn nhà cấp 4.

Như nhận định trên, di chúc chỉ có hiệu lực một phần đối với phần đất diện tích 6.768m^2 theo đo đạc thực tế 7126,2m^2. Phần đất còn lại chia theo pháp luật và yêu cầu được nhận kỷ phần để giao lại cho anh T. Do đó, toàn bộ phần đất của anh Chánh, chị Loan, chị Diệu được nhận sẽ giao cho anh T toàn quyền quản lý sử dụng.

[4.5] Xét thấy cả hai phần đất hiện tại do bà L và anh T đang quản lý sử dụng, mặc dù anh T không có yêu cầu chia thừa kế nhưng phần đất trên do anh T đang quản lý nên tiếp tục được quản lý sử dụng đối với phần đất anh Chánh, chị Loan, chị Diệu giao lại cho anh T và phần đất anh T được hưởng một kỷ phần thừa kế. Cụ thể, tổng diện tích hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất là 14.767,2m^2, theo đo đạc thực tế là 15.255,6m^2, bà L được nhận là 7626,6 + 666,6 = 8293,2m^2; anh N được nhận 666,6m^2; phần đất anh T được nhận một kỷ phần và toàn bộ phần đất do anh Chánh chị Diệu chị Loan tặng cho, tổng diện tích anh T được tiếp tục quản lý sử dụng là 6.295,8m^2.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc: 17.820.000 đồng và chi phí định giá: 15.000.000 đồng, tổng cộng là 32.820.000 đồng. Do yêu cầu của các đương sự được chấp nhận một phần nên các đương sự phải chịu chi phí tố tụng tương đương với phần tài sản được nhận. Anh Nguyễn Khoa N, bà Nguyễn Kim L mỗi người phải chịu là 32.820.000 x 1/6 = 5.470.000 đồng; anh Nguyễn Tấn T phải chịu là 32.820.000 x 4/6 = 21.880.000 đồng.

Do anh Nguyễn Tấn T đã nộp xong, nên bà L và anh N mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh T số tiền 5.470.000 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tài sản được nhận. Tuy nhiên, bà L là người cao tuổi có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bà L theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Do yêu cầu của các đương sự được chấp nhận một phần nên anh Nguyễn Khoa N, chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ D, anh Nguyễn Minh Cmỗi người phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Anh N, anh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tài sản chia thừa kế được nhận theo quy định pháp luật. Cụ thể: Anh Nguyễn Khoa N phải chịu 18.831.000 đồng; Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 103.142.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 157, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 100, 203 Luật đất đai; Điều 609, 610, 612, 624, 649 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

Tuyên bố di chúc lập ngày 20/02/2012, do ông Nguyễn Văn Nvà bà Nguyễn Kim L ký tên vô hiệu đối với phần tài sản của bà L.

Công nhận ½ tài sản của bà Nguyễn Kim L là thửa số T2/4528.6 và T4/3098 diện tích là là 7626,6m^2 được giới hạn bởi các điểm M7M13M12M11M10M6M1M2M3M7. Trên phần đất có 02 căn nhà: 01 căn nhà lầu diện tích 124,5m^2, 01 căn nhà cấp 04 diện tích 95,7m^2 gắn liền với nhà sau tiền chế diện tích 117,7m^2.

Bà Nguyễn Kim L được nhận một kỷ phần thừa kế là phần đất diện tích 666.6m^2 đo từ M5 đến M10 dài 44,01m đo thẳng về M4 và M11 đo đủ diện tích 666,6m^2.

Tổng diện tích đất bà L được nhận là 8.293.2m^2 đất tọa lạc tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là khóm 26, phường A) tỉnh Cà Mau.

(Theo Bản vẽ hiện trạng ngày 29/7/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Đo đạc Phúc Thành).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Khoa N về việc chia thừa kế theo pháp luật

Anh Nguyễn Khoa N được nhận một kỷ phần thừa kế là phần đất diện tích 666.6m^2, ngang mặt giáp Quốc lộ 63 đo từ M8 về M13 dài 3,77m, ngang mặt hậu giáp kinh thủy lợi dài 3,77m đo từ M9 về M4, chiều dài hai cạnh 174,85 giáp đất Lý Thị Phương Thúy, cạnh còn lại giáp đất anh T được tặng cho, đất toạ lạc tại ấp 2, xã A, thành phố C (nay là khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau. (Theo Bản vẽ hiện trạng ngày 29/7/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Đo đạc Phúc Thành).

Buộc bà Nguyễn Kim L, anh Nguyễn Tấn T, chị Võ Kiều D tự tháo dỡ di dời một phần nhà xưởng, các kiến trúc trên đất để giao lại phần đất 666.6m^2 trên cho anh N.

Buộc bà Nguyễn Kim L giao lại cho anh Nguyễn Khoa N số tiền 16.600.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Khoa N về việc tuyên bố di chúc ngày 20/02/2012 là vô hiệu, chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất diện tích 6.768m^2, xác định căn nhà cấp 4 là tài sản của anh N.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ D, anh Nguyễn Minh C.

Anh Nguyễn Tấn T được nhận và tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất diện tích 6.295,8m^2 (4.364,8m^2 + 1931 m^2) đất toạ lạc tại ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 26, phường A), tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Loan, chị Diệu, anh Chánh về việc yêu cầu công nhận di chúc hợp pháp đối với phần đất diện tích 7.999,2m^2.

4. Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký chỉnh lý biến động đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với tài sản được chia thừa kế nêu trên.

5. Chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc: 17.820.000 đồng và chi phí định giá: 15.000.000 đồng, tổng cộng là 32.820.000 đồng. Anh Nguyễn Khoa N, bà Nguyễn Kim L mỗi người phải chịu là 5.470.000 đồng; anh Nguyễn Tấn T phải chịu là 21.880.000 đồng. Do anh Nguyễn Tấn T đã nộp xong, nên bà L và anh N mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh T số tiền 5.470.000 đồng.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

7.1. Án phí dân sự không có giá ngạch: Anh Nguyễn Khoa N, chị Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Mỹ D, anh Nguyễn Minh Cmỗi người phải chịu 300.000 đồng.

7.2. Án phí dân sự có giá ngạch:

Bà Nguyễn Kim L được miễn án phí.

Anh Nguyễn Khoa N phải chịu 18.831.000 đồng.

Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 103.142.500 đồng.

Anh Nguyễn Khoa N đã nộp tạm ứng án phí 1.828.000 đồng theo Biên lai số 0000140 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau) nên được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng và chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.528.000 đồng. Anh Nguyễn Khoa N còn phải tiếp tục nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.303.000 đồng.

Chị Nguyễn Kim Lđã nộp tạm ứng án phí 3.656.000 đồng theo Biên lai số 0000135 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau) nên được đối trừ chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, chị Nguyễn Kim Lđược nhận lại 3.356.000 đồng.

Chị Nguyễn Mỹ Dđã nộp tạm ứng án phí 3.656.000 đồng theo Biên lai số 0000134 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau) nên được đối trừ chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, chị Nguyễn Mỹ Dđược nhận lại 3.356.000 đồng.

Anh Nguyễn Minh Cđã nộp tạm ứng án phí 3.656.000 đồng theo Biên lai số 0000136 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau) nên được đối trừ chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, anh Nguyễn Minh Cđược nhận lại 3.356.000 đồng.

8. *Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án*

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào